

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

Bình Thuận, ngày 31 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận ngày 31/5/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua những nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

4. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

5. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

6. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.

7. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 2.692.588 cổ phần, chiếm 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và cổ đông Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBCKNN;
- Website Công ty;
- Trường BKS;
- Ban Giám đốc;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Mai Hữu Việt



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÌNH THUẬN

Vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận - Số 578 Trần Hưng Đạo, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 được tiến hành, cụ thể như sau:

A. Khai mạc cuộc họp:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

Bà Trà Thị Thành – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

- Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 8 giờ 00 phút là 56 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 2.692.588 cổ phần, chiếm 97,8 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

Đối chiếu các quy định, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Phần nghi thức khai mạc: Ông Lê Thanh Hoàng điều hành công tác tổ chức: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

- Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|--|
| + Ông : Mai Hữu Việt | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| + Bà : Lê Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty |
| + Bà : Trà Thị Thành | Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty |
| + Ông : Lê Quang Huy | Thành viên HĐQT |

- Ban Kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| Bà : Nguyễn Thị Giác | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |
| Bà : Bùi Thị Kim Phượng | Chức vụ: TV Ban Kiểm soát |

- Ngoài ra, còn có sự tham dự đông đủ của các cổ đông và đại diện nhóm cổ đông.

B. Nội dung cuộc họp:

1. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:



Ông Lê Thanh Hoàng – Thay mặt Ban tổ chức trình bày Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

2. Giới thiệu Chủ tọa cuộc họp:

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 4 của Quy chế quản trị Công ty, ông **Mai Hữu Việt** – Chủ tịch HĐQT sẽ là **chủ tọa cuộc họp** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông qua danh sách Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Chủ tọa cuộc họp là ông Mai Hữu Việt chỉ định Thư ký cuộc họp và giới thiệu Ban kiểm phiếu, được cuộc họp biểu quyết tỷ lệ 100% cổ phần, cụ thể như sau:

+ Thư ký cuộc họp:

- Ông: Trần Võ Trung Nhân Thư ký Công ty

+ Ban Kiểm phiếu:

- Ông : Trần Thanh Tánh Trưởng Ban

- Bà : Trương Thị Ngọc Thanh Thành viên

- Ông : Nguyễn Minh Khánh Thành viên

4. Thông qua Chương trình làm việc: ông Lê Thanh Hoàng thay mặt Ban tổ chức thông qua chương trình làm việc.

Với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Chương trình làm việc.

5. Thông qua Báo cáo và Tờ trình:

5.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

5.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024:

Ông Mai Hữu Việt – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

5.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024:

Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

5.4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Bà Nguyễn Thị Giác – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

5.5. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

5.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

5.7. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.

5.8. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Ông Nguyễn Thanh Phương – Kế toán trưởng Công ty trình bày Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

6. Đại hội thảo luận: đại hội không có ý kiến.

7. Biểu quyết các nội dung:

7.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

7.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

7.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

7.4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:



Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

7.5. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

7.6. Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.

7.7. Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chi cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024.

7.8. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua nội dung Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

8. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024:

Ông Trần Võ Trung Nhân – Thư ký cuộc họp trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Ông Mai Hữu Việt - Chủ tọa cuộc họp lấy biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Với tỷ lệ biểu quyết 100 % cổ phần, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận.

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ



Trần Võ Trung Nhân

CHỦ TỌA



Mai Hữu Việt

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

- Công ty Cổ phần có vốn nhà nước chi phối (52,97% vốn điều lệ) tham gia tại Công ty, doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ công ích, được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Tỉnh, UBND thành phố, Sở Tài chính và các phòng chức năng Thành Phố.

- Các hoạt động dịch vụ chủ yếu tại thành phố Phan Thiết, trung tâm kinh tế, chính trị, du lịch của tỉnh Bình Thuận. Đây là một lợi thế cho Công ty trong việc cung cấp dịch vụ công ích. Địa phương đang có sự phát triển về công nghiệp hóa, đặc biệt là trung tâm du lịch của cả nước, nhu cầu bảo vệ giữ gìn vệ sinh môi trường của người dân và doanh nghiệp sản xuất là rất lớn. Đây là tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

- Người quản lý chủ chốt của Công ty phần lớn là người đại diện vốn nhà nước nên việc tuân thủ, chấp hành các yêu cầu đột xuất của lãnh đạo tỉnh, thành phố hoặc phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương đều luôn đảm bảo kịp thời. Hàng năm, công tác quản lý điều hành sản xuất luôn đảm bảo hoàn thành các tiêu chí do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Công ty có kinh nghiệm nhiều năm và là đơn vị đã hoạt động lâu dài tại địa phương, đảm bảo nguồn cung đầu vào và nguồn cầu đầu ra cho dịch vụ công ích ổn định. Đội ngũ lao động trực tiếp của Công ty trên 400 lao động lâu năm, lao động có nhiều kinh nghiệm, yêu nghề; đặc biệt một số gia đình người lao động có cả 2, 3 thế hệ cùng làm việc tại Công ty nên rất có trách nhiệm đối với công việc được giao, người lao động thu nhập ổn định an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Khó khăn

- Chi phí đầu vào không ổn định trong khi giá cả đầu ra thì Công ty lại không thể tự chủ quyết định nên lợi nhuận của Công ty luôn bị ảnh hưởng khi có biến động từ chi phí đầu vào. Giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng đến đơn giá đặt hàng của Công ty. Trong khi đó, các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận ban hành định mức, đơn giá còn thấp làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Doanh nghiệp. Một số đơn giá định mức do tỉnh ban hành chưa phù hợp, cắt giảm nhiều, không phù hợp tình hình thực tế tại địa phương (Công ty đã kiến nghị nhiều lần nhưng chỉ được ghi nhận, chưa được giải quyết); Chi phí chung cắt giảm còn 50% theo Thông tư 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 Bộ Xây dựng; chưa được điều chỉnh Đơn giá nhân công trong đơn giá theo Mức lương cơ sở mới (theo quy định của Bộ

LĐTBOXH).

- Ý thức của một bộ phận nhân dân về môi trường còn hạn chế, đặc biệt trong việc tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng và các công trình hạ tầng đô thị, một số ít người dân vẫn có xu hướng tự đem rác ra đổ bừa bãi ở những nơi công cộng, tự ý chặt phá, hủy hoại cây xanh, thả rông bò ăn hoa cỏ công viên gây mất cảnh quan đô thị.

- Tốc độ đô thị hóa tăng nhanh kèm theo đó là nhu cầu dịch vụ đô thị môi trường ngày càng tăng. Theo yêu cầu thực tế đó, Công ty cần thêm nguồn vốn để đầu tư thêm nhiều phương tiện chuyên dùng để phục vụ công tác môi trường, Cây xanh đô thị và Điện chiếu sáng, THGT.

- Định mức rác hộ dân theo chiều dài tuyến đường thu gom rác hẻm, nhưng khi nghiệm thu UBND thành phố xác định bằng cách quy đổi 5m đường tương ứng 02 hộ dân thu gom rác là chưa phù hợp;

- Bãi xử lý rác Bình Tú đã quá tải, không còn vị trí để chôn lấp rác, việc thu gom vận chuyển rác chỉ tập trung dồn đống để phun xịt khử mùi và xử lý hóa chất Bokashi phân hủy rác, mặt khác nạn cháy bãi rác cũng xảy ra thường xuyên do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí hoạt động của Công ty.

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023

Năm 2023 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế đang đối mặt với những thách thức lớn, biến động: giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định, nguồn ngân sách dành cho dịch vụ công ích chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Thành phố, khối lượng thực hiện hàng tháng chưa được thanh toán kịp thời, công nợ tồn đọng nhiều đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bằng sự nỗ lực, cố gắng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đã từng bước vượt qua khó khăn, ổn định, phát triển và hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra. Cụ thể:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/ giảm
1	Doanh thu thuần	94.575	95.230	0,69%
2	Giá vốn hàng bán	75.541	75.574	0,04%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.121	8.103	-0,22%
4	Lợi nhuận trước thuế	7.695	7.665	-0,39%
5	Lợi nhuận sau thuế	6.011	6.038	0,45%

Nhìn chung trong năm 2023, doanh thu thuần của Công ty đạt 95.230 triệu đồng tăng 0,69% so với năm 2022. Giá vốn hàng bán của Công ty đạt 75.574 triệu đồng, tăng 0,04% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng tương đối, cụ thể chi phí doanh nghiệp 11.813 triệu đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2022, do trong năm Công ty tham gia 03 gói thầu DVCI đô thị của 3 lĩnh vực hoạt động SXKD tại công ty. Theo đó, các khoản chi phí Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh hợp đồng cùng các khoản chi phí khác tăng so với thực hiện năm

2022. Ngoài ra, chi phí đầu vào tăng nhưng giá đầu ra của Công ty được kiểm soát bởi cơ quan ban ngành và khung quy định chung do UBND Tỉnh ban hành. Từ đó, các khoản lợi nhuận (lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế) của Công ty trong năm 2023 đều giảm so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, hoạt động kinh doanh năm 2023 có tăng so với năm 2022, Công ty đảm bảo tăng trưởng ổn định, ở mức bền vững.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	TH năm 2023/KH năm 2023 (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	Tổng doanh thu	"	89.918,78	95.518,15	106,23	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	"	89.818,78	95.517,22	106,34	
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	"	100,00	0,93	0,93	
3	Tổng chi phí	"	82.993,14	87.853,14	105,86	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	"	82.883,14	87.414,33	105,47	
3.2	Chi phí hoạt động khác	"	110,00	438,81	398,92	
4	Lợi nhuận trước thuế	"	6.925,64	7.665,02	110,68	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	"	6.935,64	8.102,89	116,83	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	"	-10,00	-437,88		
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	25,15	27,84	110,68	
6	Chi phí bị Loại trừ khi xác định thuế TNDN		153,20	472,42	308,37	
7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.415,77	1.627,49	114,95	
8	Quan hệ ngân sách	Tr.đồng				
8.1	Thuế phát sinh phải nộp NSNN	Tr.đồng	5.746,65	6.532,21	113,67	
8.2	Thuế đã nộp ngân sách trong năm	Tr.đồng	7.085,92	8.257,51	116,53	
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.509,87	6.037,53	109,58	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	20,01	21,93	109,58	
11	Xử lý nộp thuế TNDN theo ý kiến của UBND Tỉnh về xử lý theo thông báo Kiểm toán Nhà nước số 352/TB-KVXIII	Tr.đồng	1.000,00	1.000,00	100,00	
12	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	2.582,57	3.110,23	120,43	
12.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0,00	0,00	0,00	
12.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	"	2.432,57	2.945,23	121,07	
-	<i>Quỹ khen thưởng</i>		<i>1.702,80</i>	<i>2.061,66</i>	121,07	70% quỹ khen thưởng phúc lợi
-	<i>Quỹ phúc lợi</i>		<i>729,77</i>	<i>883,57</i>	121,08	30% quỹ khen thưởng phúc lợi
12.3	Quỹ thưởng người Qlý chuyên trách và không chuyên trách	"	150,00	165,00	110,00	

13	Chia cổ tức	“	1.927,30	1.927,30	100,00
14	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	7,00	7,00	100,00
15	Tổng số lao động trực tiếp	Người	416,00	412,00	99,04
16	Tổng số lao động quản lý	Người	6,00	6,00	100,00
17	Tổng quỹ lương người lao động	Tr.đồng	33.326,01	37.500,52	112,53
18	Tổng quỹ lương + Thù lao người quản lý	Tr.đồng	2.719,13	3.197,20	117,58
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương + ăn ca + thưởng + khác)	Tr.đồng	6,68	7,59	113,62

a) Về kết quả kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 95.518,15 triệu đồng, tỷ lệ đạt 106,23%, tăng 6,23% so với kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu thuần đạt 95.230,18 triệu đồng, tăng 0,69% so với cùng kỳ năm 2022;

- Tổng chi phí là 87.853,14 triệu đồng, tỷ lệ đạt 105,47% tăng 5,47% so với kế hoạch năm. Trong đó giá vốn bán hàng 75.573,51 triệu đồng, đạt 100,04% tăng 0,04% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.665,02 triệu đồng, tỷ lệ đạt 110,68%, tăng 10,68% so với kế hoạch năm, giảm 0,39% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận sau thuế 6.037,53 triệu đồng, tỷ lệ đạt 109,58%, tăng 9,58% so với kế hoạch năm, tăng 0,44% so với cùng kỳ năm 2022.

b) Phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 6.037,53 triệu đồng, được phân phối như sau:

+ Trích lập các quỹ: 3.110,23 triệu đồng. Trong đó: Quỹ đầu tư phát triển không trích lập; Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động 2.945,23 triệu đồng; Quỹ khen thưởng người quản lý điều hành chuyên trách và không chuyên trách 165,00 triệu đồng; Xử lý nộp thuế TNDN theo theo ý kiến của UBND Tỉnh về xử lý theo Thông báo Kiểm toán Nhà nước số 352/TB-KVXIII 1.000 triệu đồng.

+ Chia cổ tức: Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2023 với mức 7%/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.927,30 triệu đồng đạt 100% theo kế hoạch đề ra.

Nhìn chung trong năm 2023, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, duy trì sự ổn định và bảo toàn vốn cho các cổ đông.

2.3. Đánh giá hoạt động của Công ty qua các chỉ tiêu tài chính:

a) Tình hình tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	70.025	88,27%	64.609	89,87%	-7,73%
Tài sản dài hạn	9.303	11,73%	7.285	10,13%	-21,69%
Tổng tài sản	79.329	100%	71.894	100%	-9,37%

Tổng tài sản của Công ty thay đổi đáng kể so với cùng kỳ năm 2022, giảm hơn 9%, từ 79.329 triệu đồng xuống còn 71.894 triệu đồng.

- Tài sản dài hạn giảm 21,69% so với cùng kỳ năm 2022, từ 9.303 triệu đồng xuống còn 7.285 triệu đồng. Khoản giảm này chủ yếu do khấu hao vì tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là các tài sản cố định (nhà cửa, xe chuyên dụng, thiết bị...).

- Tài sản ngắn hạn chiếm hầu hết so với cơ cấu tổng tài sản do đặc thù ngành nghề kinh doanh là dịch vụ công ích nên lượng tài sản ngắn hạn của Công ty luôn chiếm tỷ trọng cao, năm 2023 là 89,87% tổng tài sản. Tuy nhiên tại ngày 31/12/2023, tài sản ngắn hạn chỉ đạt 64.609 triệu đồng, giảm 7,73% so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu do khoản phải thu từ khách hàng của Công ty giảm cho thấy độ uy tín của Công ty đã tăng đối với khách hàng cũng như thủ tục thanh toán từ bên khách hàng đã được cải thiện.

b) Tình hình các khoản phải thu ngắn hạn

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
UBND Thành phố Phan Thiết	30.287	74,19%	14.343	60,51%	-52,64%
Các chủ đầu tư và các đối tượng khác	3.828	9,38%	3.834	16,17%	0,15 %
Các đội xây lắp và nhân viên Công ty	6.814	16,69%	5.632	23,76%	-17,35%
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	-105	-0,26%	-105	-0,44%	0%
Tổng nợ phải thu ngắn hạn	40.824	100,0%	23.704	100,0%	-41,94%

Tổng nợ phải thu ngắn hạn năm 2023 là 23.704 triệu đồng, trong đó chủ yếu là 02 khoản nợ phải thu, cụ thể:

- Nợ phải thu UBND thành phố Phan Thiết: Đây là khoản phải thu của khách hàng do UBND thành phố Phan Thiết đặt hàng Dịch vụ đô thị công ích trong năm với Công ty nhưng chưa được thanh quyết toán năm 2023 và là một trong những khách hàng có số nợ chiếm tỷ trọng lớn 60,51% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn năm 2023 và bằng 14.343 triệu đồng;

- Khoản phải thu của các chủ đầu tư và các đối tượng khác là 3.834 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 16,17% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn.

- Khoản nợ chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong nợ phải thu ngắn hạn là các khoản tạm ứng cho các đội xây lắp và nhân viên thực hiện thi công các công trình xây dựng cơ bản 5.632 triệu đồng, chiếm 23,76% trên tổng số nợ phải thu ngắn hạn. Trong năm, Công ty đã tăng cường thu hồi công nợ một số công trình đã được phê duyệt quyết toán và tạm ứng mua vật tư phục vụ hoạt động SXKD nên khoản nợ giảm 17,35% so với cùng kỳ năm 2022.

c) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% tăng, giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	41.581	98,67%	34.561	100,00%	-16,88%
Nợ dài hạn	560	1,33%	0	0%	-100,00%
Tổng nợ phải trả	42.141	100%	34.561	100%	-17,99%

Tổng nợ phải trả của Công ty đạt 34.561 triệu đồng, giảm gần 18% so với cùng kỳ năm 2022. Tỷ trọng của nợ ngắn hạn vẫn chiếm hầu hết trong cơ cấu nợ phải trả 100%, chủ yếu đến từ khoản phải trả cho người lao động. Năm 2023, Công ty đảm bảo chính sách trả lương, thu nhập cho người lao động đúng kỳ hạn, do đó khoản phải trả cho người lao động chưa thanh toán đến ngày 31/12/2023 là 13.620 triệu đồng. Bên cạnh đó, nợ dài hạn của Công ty là khoản vay dài hạn từ Quỹ Bảo vệ Môi trường đã tắt toán, nên trong năm không còn ghi nhận khoản nợ dài hạn.

d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,36	6,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,18	16,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,29	7,98
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,59	8,51

Qua các chỉ tiêu tài chính cho thấy, trong năm qua, mặc dù doanh thu thuần trong năm ghi nhận tăng so với năm 2022, tuy nhiên, biến động cao của nguyên vật liệu, nhiên liệu phần nào đã ảnh hưởng đến chi phí giá vốn hàng bán trong năm, bên cạnh đó Công ty phải duy trì các khoản phí hoạt động, từ đó lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2022. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2023 đạt mức 16,20%, tăng 0,02% so với cùng kỳ năm 2022. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần giảm. Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sự giảm nhẹ trong năm 2023. Với sự nỗ lực cố gắng, Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

3. Công tác tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1. Công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm, Công ty đã tập trung sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp đặt hàng dịch vụ công ích, qua đó giúp Công ty tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị phần trong những năm tiếp theo. Công ty đã phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, chi phí; lợi nhuận và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, hoàn

thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Có được kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của năm 2023 là nhờ sự định hướng sáng suốt từ các nghị quyết, quyết định của HĐQT, sự nhạy bén và xử lý linh hoạt của Ban giám đốc và sự nỗ lực không ngừng của tập thể người lao động trong công ty.

- Tích cực đối chiếu và thu hồi công nợ, Công ty thường xuyên làm việc với các cấp, ngành và UBND Thành phố Phan Thiết để được cấp kinh phí duy trì hoạt động SXKD, cân đối về tài chính để thanh toán nhiên liệu, chi trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động, đóng BHXH, thất nghiệp, y tế, kinh phí công đoàn, nộp thuế và các khoản chi phí khác.

3.2. Về quyết toán sản lượng dịch vụ với chủ đầu tư

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ quyết toán giá trị sản lượng dịch vụ công ích đô thị với UBND Thành phố Phan Thiết, đồng thời triển khai Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thời gian quy định, đảm bảo chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

3.3. Về phát triển sản phẩm và dịch vụ mới

Với đặc thù của ngành dịch vụ công ích, Công ty bị hạn chế trong danh mục các sản phẩm của mình, thiếu các sản phẩm mang tính đột phá. Đây vừa là thách thức nhưng cũng đồng thời là cơ hội để Công ty có thể thay đổi mô hình hoạt động nhằm mở rộng quy mô và lĩnh vực sản xuất, nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

3.4. Về nhân sự, cơ cấu tổ chức và ổn định việc làm cho người lao động

- Để bộ máy nhân sự Công ty nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả, Ban Điều hành đã triển khai tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức từ bộ phận quản lý đến các bộ phận trực tiếp theo hướng tinh gọn, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Xây dựng và nâng cao năng lực quản trị nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, ngang tầm với từng bước phát triển của Công ty. Tăng cường, khuyến khích các hình thức tập huấn đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực phát triển của Doanh nghiệp.

- Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty được duy trì ổn định, thanh toán tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng quy chế lương thưởng của Hội đồng quản trị ban hành. Chính sách tiền lương, tiền thưởng tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động, yên tâm công tác.

4. Về chính sách quản lý

Trong năm Công ty bổ sung điều chỉnh các quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương, tiền thưởng để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của người lao động trong năm 2023.

- Tiền lương, tiền thưởng của bộ phận quản lý chuyên trách:

- + Tổng số người quản lý: 06 người;
- + Tổng quỹ lương: 2.997.997.488 đồng.
- + Thu nhập bình quân: 41.638.854 đồng.

- Tiền lương, tiền thưởng của bộ phận quản lý không chuyên trách:

- + Tổng số người quản lý: 06 người (Thành viên HĐQT: 04 người; Thành viên BKS: 02 người)

- + Tổng quỹ thù lao của HĐQT: 151.200.000 đồng.
- + Thù lao bình quân của thành viên HĐQT: 3.600.000 đồng.
- + Tổng quỹ thù lao của Ban kiểm soát: 48.000.000 đồng.
- + Thù lao bình quân của thành viên BKS: 2.000.000 đồng.
- Tiền lương, thu nhập khác của người lao động:
 - + Tổng số lao động có mặt tại ngày 31/12/2023: 412 người;
 - + Tổng quỹ lương: 37.500.516.864 đồng;
 - + Tổng tiền ăn Ca + khác: 4.307.523.629 đồng;
 - + Thu nhập bình quân: 8.456.319 đồng/người/tháng

6. Những tồn tại trong triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD

a) Những tồn tại

Bên cạnh những kết quả trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số khó khăn, tồn tại cần có biện pháp khắc phục:

- Cần xúc tiến nhanh để thực hiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành.

- Công tác thu hồi công nợ, trong năm Công ty đã lập kế hoạch thu hồi nợ tồn đọng từ các công trình xây dựng cơ bản do các đội xây lắp tạm ứng thi công công trình. Mặc dù đã cố gắng tích cực thực hiện thu hồi nợ theo kế hoạch đề ra nhưng đến nay chưa xử lý dứt điểm số công nợ của các Đội xây lắp đã thi công công trình.

- Công tác quyết toán công trình với các chủ đầu tư còn chậm đã ảnh hưởng đến việc quyết toán nội bộ của một số công trình XD/CB.

- Khoản chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến khoản trích trước giá vốn của các công trình còn tồn đọng nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm, đây cũng là vấn đề cần nhấn mạnh đã được đơn vị Kiểm toán độc lập nêu ra.

- Về khó khăn vướng mắc và cũng là tồn tại trong điều hành hoạt động SXKD

+ Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng rác hộ dân của UBND Thành phố theo cách quy đổi 5m đường tương ứng 02 hộ dân thu gom là chưa phù hợp với định mức, đơn giá của UBND thành phố ban hành;

+ Giá cả vật tư, nhiên liệu không ổn định do biến động thị trường làm chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng đến đơn giá đặt hàng của Công ty. Trong khi đó, các Sở ngành tham mưu UBND tỉnh Bình Thuận ban hành định mức, đơn giá còn thấp làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Doanh nghiệp. Một số đơn giá định mức do tỉnh ban hành chưa phù hợp, cắt giảm nhiều, không phù hợp tình hình thực tế tại địa phương (Công ty đã kiến nghị nhiều lần nhưng chỉ được ghi nhận, chưa được giải quyết); Chi phí chung cắt giảm còn 50% theo Thông tư 14/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng; chưa được điều chỉnh Đơn giá nhân công trong đơn giá theo Mức lương cơ sở mới (theo quy định của Bộ LĐTBXH).

b) Biện pháp khắc phục

- Có văn bản gửi Sở Tài nguyên môi trường về đề xin thuê toàn bộ số diện tích đất đang sử dụng vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình, xã Tiến Thành.

- Tổng hợp số nợ còn tồn đến thời điểm, có văn bản báo cáo Hội đồng quản trị hướng xử lý thu hồi tạm ứng đội Xây lắp III, đồng thời xử lý các khoản trích trước theo quy định về chế độ kế toán hiện hành. Đối chiếu công nợ với các chủ đầu tư, thanh quyết toán dứt điểm các công trình XDCCB đã quyết toán để thu hồi công nợ.

- Công ty đã có văn bản đề nghị UBND Thành phố có chủ trương nghiệm thu rác hộ dân đúng theo số km tại các tuyến đường lấy rác.

- Tiếp tục làm việc với các Sở ngành điều chỉnh Đơn giá nhân công trong đơn giá gói thầu theo Mức lương cơ sở 1.800.000 đồng quy định của Bộ LĐTBXH.

- Trong năm Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực quyết tâm khắc phục những hạn chế và tồn tại được Sở giao dịch chứng khoán nêu ra để Kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 về các khoản Tiền lương, công nợ và các khoản chi phí trích trước Xây dựng cơ bản của Công ty.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2024

I. Mục tiêu kinh doanh năm 2024

- Năm 2024, Công ty tập trung sản xuất; xác định hoạt động lĩnh vực công ích là nhiệm vụ then chốt; Công ty sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng và quy mô, chú trọng thực hiện các biện pháp nâng cao dịch vụ công ích nhằm đáp ứng thực hiện đạt hiệu quả các gói thầu chăm sóc cây xanh, công viên; Duy tu điện chiếu sáng công lộ và Tín hiệu giao thông; Vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

- Với sự quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động trong Công ty, tập trung xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh năm 2024, bằng các giải pháp thiết thực mở rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả, phấn đấu thực hiện tốt trên lĩnh vực dịch vụ công ích, đảm bảo đạt doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, cổ tức, chăm lo đời sống và thu nhập cho người lao động theo kế hoạch đã xây dựng.

II. Chỉ tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Một số chỉ tiêu về tài chính

Stt	Diễn giải	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	TH so KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00
2	Tổng doanh thu	“	95.518,15	85.709,60	89,73
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	95.517,22	85.509,60	89,52
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	“	0,93	200,00	21,51
3	Tổng chi phí	“	87.853,14	79.562,40	90,56
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	87.414,33	79.512,40	90,60
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	438,81	50,00	11,39
4	Lợi nhuận trước thuế	“	7.665,02	6.147,20	90,00
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	8.102,89	5.997,20	74,01
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	-437,88	150,000	-34,26
5	Lợi nhuận sau thuế		6.037,53	4.887,12	80,95

- Doanh thu: Tổng doanh thu kế hoạch 85.709,60 triệu đồng;
- Chi phí: Tổng chi phí là 79.562,40 triệu đồng;
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế 6.147,20 triệu đồng.
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận sau thuế 4.887,12 triệu đồng.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người quản lý Công ty về chấp hành chính sách, pháp luật nhà nước và Điều lệ Công ty, lãnh đạo phân đấu hoàn thành vượt các chỉ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bảo toàn phần vốn của các nhà đầu tư tại Doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ trong Công ty, đảm bảo phù hợp với Điều lệ; Quy chế quản trị; Quy chế quản lý tài chính của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát sửa đổi định mức vật tư, CCDC, định mức lao động các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo hướng tăng cường công tác quản lý lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc thiết bị trong SXKD; thay đổi mô hình tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, sắp xếp lao động hợp lý.

- Theo kế hoạch sản lượng dịch vụ công ích năm 2024, Công ty cần phải tập trung xây dựng các giải pháp phát triển SXKD mở rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả trên lĩnh vực dịch vụ công ích bảo đảm đạt doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách theo kế hoạch đã xây dựng, cụ thể:

+ Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, điều chỉnh định mức, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định mức nội bộ thuộc bộ phận rác hẻm (lỗ), rà soát tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất, tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để phòng chống các hiện tượng tiêu cực xảy ra.

+ Nghiệm thu khối lượng, thanh toán giá trị sản lượng thực hiện hàng tháng đảm bảo kinh phí tổ chức điều hành hoạt động SXKD và trích nộp các khoản thuế theo các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

+ Kiến nghị chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền vận động người dân, đặc biệt là các hộ dân sống ven sông, ven biển, thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong nhân dân.

+ Tập trung sửa chữa phương tiện, trang bị kịp thời các công cụ, dụng cụ, thiết bị, cải tiến công nghệ để phục vụ công tác thu gom và vận chuyển rác.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện. Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm các công trình XDCB, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ đảng viên, viên chức, người lao động. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, lãnh đạo chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

- Xây dựng phương án vớt rác trên sông đảm bảo khối lượng diện tích mặt nước lòng sông theo hợp đồng với Chủ đầu tư;

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn mô hình tổ chức nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh. Xây dựng các cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị nhằm phát huy được quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tổ chức giao khoán tiền lương theo từng lĩnh vực hoạt động, tuyên truyền phổ biến cho người lao động về chính sách khoán tiền lương nhằm kiểm soát việc phát sinh chi phí đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch xây dựng.

- Tăng cường mở rộng và tham gia nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà Công ty có lợi thế cạnh tranh.

- Củng cố, kiện toàn nhân sự các phòng nghiệp vụ và Đội sản xuất. Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ phận lao động gián tiếp, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình xã Tiến Thành.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty, cải tiến quy trình, hình thức quản lý không còn phù hợp, xây dựng điều chỉnh đơn giá mô hình khoán, quy chế trả lương và các nội quy quy chế khác của Công ty phù hợp quy định của Nhà nước và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đầu tư phương tiện chuyên dụng phục vụ SXKD, kế hoạch năm 2024 Công ty đầu tư mua sắm mới 01 xe bồn nước 12 m³ và 01 xe nâng người làm việc trên cao.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT; TK Công ty..



BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và tỷ lệ cổ phần sở hữu

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên là đại diện các cổ đông:

Tổng số lượng CP: 2.753.280

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ CP sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện	Cá nhân	Đại diện
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	2.500	522.286	0,09%	18,97%
2	Lê Thị Thanh Thùy	Thành viên HĐQT – Giám đốc	33.000	468.057	1,20%	17,00%
3	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT – Phó giám đốc	59.700	468.057	2,17%	17,00%
4	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng	400	0	0,01%	0
5	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	434.271		15,77%	
	TỔNG CỘNG		529.071	1.458.400	19,24%	52,97%

- Thành viên HĐQT là các cổ đông có số cổ phần hiện đang sở hữu cá nhân là 529.071 cổ phần chiếm tỷ lệ 19,24% trên tổng vốn điều lệ;

- Thành viên HĐQT là các cổ đông có số cổ phần đại diện sở hữu là 1.458.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 52,97% trên tổng vốn điều lệ;

Như vậy Tổng số cổ phần hiện các thành viên HĐQT đang sở hữu là 1.987.471 cổ phần chiếm tỷ lệ 72,19% trên tổng vốn điều lệ Công ty.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu tài chính; kiểm soát, giám sát và đánh giá số liệu để Ban Giám đốc chủ động triển khai hoàn thành kế hoạch năm và thực hiện theo đúng chiến lược đã được phê duyệt của HĐQT, số lượng các cuộc họp:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Mai Hữu Việt	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2	Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT- Giám đốc	6/6	100%	
3	Trà Thị Thành	Thành viên HĐQT-P.Giám đốc	6/6	100%	
4	Nguyễn Thanh Phương	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng	3/3	100%	
5	Lê Quang Huy	Thành viên HĐQT	6/6	100%	

- Quá trình làm việc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế pháp luật hiện hành, quyết định được thông qua với nguyên tắc đa số, các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các thành viên Hội đồng quản trị đều có mặt tại cuộc họp với tỷ lệ 100%. Thành viên Hội đồng quản trị thể hiện tính trung thực, nhiệt tình và thận trọng. Hoạt động trên tinh thần trách nhiệm và lợi ích chung của Công ty. Mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình như giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, chỉ đạo Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, ổn định việc làm, thu nhập người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông đầu tư tại Doanh nghiệp, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, chi trả cổ tức theo đúng kế hoạch đề ra.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm, Hội đồng quản trị tổ chức đều đặn các buổi họp theo đúng trình tự, nguyên tắc của Điều lệ Công ty. Trong các buổi họp có chuẩn bị kỹ về nội dung, tập trung chỉ đạo để thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã thông qua, có quyết định kịp thời để chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai thực hiện. Thông qua các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị đã ban hành 02 Nghị quyết, 09 Quyết định phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ- HĐQT	31/03/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100 %
02	02/NQ- HĐQT	17/10/2023	Chọn đơn vị cung cấp dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100 %
03	01/QĐ- HĐQT	16/03/2023	Thành lập ban chỉ đạo thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Công ty	100 %
04	02/QĐ- HĐQT	31/03/2023	Trích lập quỹ dự phòng tiền lương năm 2022	100 %
05	03/QĐ- HĐQT	20/04/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của người lao động và người quản lý	100 %

06	04/QĐ- HĐQT	04/05/2023	Sáp nhập đội Công viên I và đội Công viên 2	100 %
07	05/QĐ- HĐQT	30/05/2023	Thành lập BTC Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100 %
08	06/QĐ- HĐQT	31/05/2023	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100 %
09	07/QĐ- HĐQT	01/08/2023	Điều chỉnh, bổ sung điều 3, điều 4 quy định hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 04/7/2022 của Hội đồng quản trị	100 %
10	08/QĐ- HĐQT	01/08/2023	Điều chỉnh, bổ sung tiết c, điểm 2.2, khoản 2, điều 7, mục II Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 26/10/2022 của Hội đồng quản trị	100 %
11	09/QĐ- HĐQT	11/12/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của người lao động và người quản lý	100 %

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua việc quan sát và kiểm tra thực hiện nhiệm vụ SXKD của Ban giám đốc với kết quả như sau:

- HĐQT kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo các nội dung. Yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện cho HĐQT để theo dõi; giám sát về tình hình thực hiện các hoạt động dịch vụ công ích đô thị, kế hoạch mua sắm tài sản cố định; sửa chữa lớn tài sản cố định và việc thực hiện các định mức đầu tư, kinh tế kỹ thuật, lao động, tiền lương...

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc củng cố năng lực để tham gia đấu thầu trên toàn bộ các lĩnh vực hoạt động. Với quyết tâm Công ty đã đấu thầu thành công các gói thầu chăm sóc công viên cây xanh, duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông; vệ sinh đô thị trong năm 2023 và ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động.

- Giám sát Ban Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên trong Ban Giám đốc có khả năng đánh giá sự vụ tương đối nhạy bén và chuẩn xác, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành SXKD, có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Ban Giám đốc đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 02 kỳ trong năm, trình HĐQT xem xét có ý kiến chỉ đạo điều hành. Quá trình triển khai hoạt động sản xuất theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ hoạt động của Công ty, thực hiện vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Ban Giám đốc chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

- Ban Giám đốc Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo về tình hình tài chính, đầu tư và sản xuất kinh doanh; tình hình quản trị; điều hành công ty để xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT. Chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo HĐQT để giám sát chặt chẽ việc điều hành của Ban Giám đốc và các nhân sự quản lý khác về kết quả hoạt động SXKD. Thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực quyết tâm khắc phục những hạn chế và tồn tại được Sở giao dịch chứng khoán nêu ra:

+ Đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa ra khỏi diện cảnh báo theo ý kiến của Kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 về các khoản Tiền lương, công nợ và các khoản chi phí trích trước Xây dựng cơ bản của Công ty.

+ Đã tham mưu Hội đồng quản trị về quy định luật doanh nghiệp và Luật kế toán để người làm công tác kế toán không được tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc và các Phòng, Đội trực thuộc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD. Mặc dù vẫn còn một số khó khăn trong điều hành sản xuất kinh doanh nhưng để đạt được kết quả kinh doanh như kết quả năm qua là sự cố gắng rất lớn của Ban Giám đốc và tập thể người lao động toàn Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, cổ đông và người lao động.

5. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 151,2 triệu đồng/năm.

- Thù lao thành viên Ban kiểm soát: 48 triệu đồng/năm.

Tổng số tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã thực hiện năm 2023 là 199,2 triệu đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2023, mặc dù Công ty có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần trách nhiệm được giao, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, lãnh đạo, giám sát, quản lý điều hành, định hướng hoạt động sản xuất của Công ty và đã có những chủ trương, biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Công ty chủ động ứng phó với những biến động của nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tổ chức sản xuất kinh doanh thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Bên cạnh đó, việc làm thu nhập người lao động được bảo đảm, bảo toàn vốn, bảo đảm cổ tức cho cổ đông và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy

định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Bên cạnh những kết quả đạt được của HĐQT, vẫn còn những mặt tồn tại chỉ đạo nhiều năm nhưng chưa xử lý triệt để, đó là:

- Chưa hoàn tất thủ tục hợp đồng thuê đất khu vực đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiên Bình, xã Tiên Thành.

- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng từ các công trình xây dựng cơ bản chưa được chủ đầu tư quyết toán do các đội xây lắp tạm ứng thi công đến nay chưa được thu hồi; đặc biệt là khoản công nợ của xã Hàm Cường số tiền 0,726 tỷ đồng chưa thu hồi dứt điểm.

- Khoản chi phí trả trước ngắn hạn liên quan đến khoản trích trước giá vốn của các công trình còn tồn đọng nhiều năm chưa giải quyết dứt điểm, đây cũng là vấn đề cần nhấn mạnh đã được kiểm toán nêu ra.

- Công tác Quyết toán khối lượng dịch vụ công ích hàng năm còn chậm ảnh hưởng đến quyết toán quỹ tiền lương cho người lao động và người quản lý của Công ty.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng rác hộ dân của UBND Thành phố theo cách quy đổi 5m đường tương ứng 02 hộ dân thu gom là chưa phù hợp với định mức, đơn giá của UBND thành phố ban hành;

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2024 là năm doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn trong công tác chỉ đạo điều hành doanh nghiệp thực hiện 03 gói thầu hoạt động SXKD của doanh nghiệp; Dù khó khăn HĐQT quyết tâm xây dựng kế hoạch phát triển SXKD bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động và cổ đông gắn với cộng đồng. Chỉ đạo Ban giám đốc Công ty thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

- Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng trong đội ngũ đảng viên, nhân viên, người lao động. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, và chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

- Duy trì và phát triển hoạt động dịch vụ vệ sinh, dịch vụ cây xanh, dịch vụ chiếu sáng tín hiệu giao thông đồng thời mở rộng địa bàn phục vụ ra các khu vực lân cận, song song với đó tăng cường việc nhận thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị để tăng doanh thu, tạo việc làm cho công nhân và nâng cao uy tín của Công ty với các đối tác.

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các gói thầu Chăm sóc công viên cây xanh; Duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông; Vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Phan Thiết, tiếp tục tìm kiếm doanh thu bù đắp số bị hụt (do chia sẻ liên danh), nâng cao chất lượng các dịch vụ dịch vụ công ích.

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra về doanh thu, lợi nhuận thực hiện và mức chi trả cổ tức, đảm bảo quyền lợi cho người lao động; nộp ngân sách Nhà nước và lợi ích của cổ đông.

- Nâng cao chất lượng trong bộ máy điều hành Công ty. Không ngừng củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức đáp ứng đầy đủ nhu cầu trong công việc. Nâng cao chất lượng từng mặt hoạt động cũng như trình độ lao động để đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Cải thiện quy trình, công nghệ trong tất cả hoạt động của Công ty để tiết giảm được chi phí đầu vào.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát chặt chẽ sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản lý, khuyến khích tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ khác, áp dụng các phương án khoán mang lại hiệu quả ở một số lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Đầu tư mua sắm một số phương tiện công cụ cần thiết đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện tính pháp lý diện tích sử dụng đất vườn ươm, nhà để xe Công ty tại thôn Tiến Bình xã Tiến Thành.

- Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ thu hồi công nợ tồn đọng. Đặc biệt là công nợ các công trình XDCB của Đội xây lắp III và nợ UBND xã Hàm Cường số tiền từ nguồn đóng góp của Nhân dân để làm đường petong.

- Tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, điều chỉnh định mức, phân bổ lại các khoản mục chi phí, xây dựng định mức nội bộ thuộc bộ phận rác hẻm (lỗ), rà soát tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất, tăng cường công tác quản lý, theo dõi xuất nhập vật tư, tài sản Công ty để phòng chống các hiện tượng tiêu cực xảy ra.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn nhân sự các phòng nghiệp vụ và Đội sản xuất. Kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nội quy lao động. Nâng cao trách nhiệm của bộ phận lao động gián tiếp, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và các Quy chế nội bộ Công ty. Duy trì việc đối thoại trực tiếp với người lao động để nắm bắt tâm tư nguyện vọng, và chỉ đạo điều hành đạt hiệu quả cao.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ SXKD trên các lĩnh vực hoạt động, đề ra những giải pháp cụ thể để thực hiện. Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm các công trình XDCB, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

- Tập trung sửa chữa thiết bị, cải tiến công nghệ, máy móc thiết bị để phục vụ công tác vệ sinh công cộng, chiếu sáng đô thị và chăm sóc cây xanh đô thị.

- Thực hiện phương án khoán Quỹ tiền lương cho bộ phận Quét rác đường phố, thu gom rác trong lòng chợ, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động tại các bộ phận.

- Triển khai đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2488/QĐUBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

- Dự kiến thay đổi cơ cấu: nâng Công ty lên thành Tổng Công ty; sắp xếp lại các Đội sản xuất, thành lập Xí nghiệp trực thuộc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông tham dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT; TK Công ty.



Bình Thuận, ngày 05 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Căn cứ Quy chế hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận gồm 03 thành viên:

- | | | |
|---------------------------|------------|-----------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Giác | Trưởng ban | Bổ nhiệm lại ngày 30/6/2021 |
| - Bà Bùi Thị Kim Phượng | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 30/6/2021 |
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 30/6/2021 |

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Ban Kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Thường xuyên thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp thường kỳ quý/lần. Các kỳ họp đảm bảo theo đúng quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các thành viên BKS đều tham gia đầy đủ các cuộc họp, cụ thể:

- Ban kiểm soát họp triển khai kế hoạch công tác năm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; triển khai công tác kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị; việc thực hiện điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022; giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, việc trích lập các quỹ; quyết toán quỹ lương; thẩm tra các chỉ tiêu Kế hoạch tài

chính năm 2023 và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Thẩm định báo cáo tài chính, quyết toán hoạt động dịch vụ đô thị 6 tháng đầu năm 2023. Kiểm tra công tác kế toán, công tác quản lý và thu hồi công nợ tạm ứng của các Đội xây lắp; Kiểm tra việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản lý điều hành phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật; các hợp đồng kinh tế, việc mua sắm vật tư; sử dụng vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tham gia góp ý dự thảo Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

- Kiểm tra quyết toán dịch vụ công ích đô thị và các dịch vụ ngoài công ích 2023; Kiểm tra chứng từ chi phí, doanh thu, vật tư tồn kho và tài sản cố định. Công tác tuyển dụng lao động, việc ký kết hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác của người lao động, kiểm soát quá trình thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế. Ban kiểm soát hợp đánh giá kết quả hoạt động của BKS trong năm 2023 và xây dựng kế hoạch công tác năm 2024.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của các thành viên nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.

- Thù lao năm 2023 của 02 thành viên BKS không chuyên trách thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Tiền thù lao của thành viên không chuyên trách là 2.000.000 đồng/người/tháng và tổng tiền thù lao phải thanh toán trong năm là 48.000.000 đồng.

- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được xây dựng và chi trả phù hợp với quy định, hướng dẫn của Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Các chi phí phục vụ hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC.

1. Thẩm định báo cáo tài chính và hoạt động tài chính năm 2023

1.1. Về tổ chức công tác kế toán

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC; Thống nhất với ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc

cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

- Công tác hạch toán kế toán đảm bảo, không có sai sót trọng yếu. Công ty sử dụng chương trình phần mềm kế toán, thực hiện việc lập, mở sổ, ghi chép, tập hợp và lưu trữ các loại chứng từ kế toán đầy đủ, đúng quy định. Công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, vật tư, hàng tồn kho, công cụ dụng cụ và công tác đối chiếu công nợ phải thu, phải trả được thực hiện đúng theo quy định.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023			Thực hiện năm 2022	So với cùng kỳ 2022 (%)
		Kế hoạch	Thực hiện	TH so với KH (%)		
1	2	3	4	5=4/3	6	7=4/6
1	Tổng doanh thu	89.918,78	95.518,15	106,23	94.880,95	100,67
2	Tổng chi phí	82.993,14	87.853,14	105,86	87.185,80	100,77
3	Lợi nhuận trước thuế	6.925,64	7.665,02	110,68	7.695,15	99,61
4	Lợi nhuận sau thuế	5.509,87	6.037,53	109,58	6.010,76	100,45

Năm 2023, là năm khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu chịu nhiều ảnh hưởng do tình trạng lạm phát tăng cao, dẫn đến chi phí các nguyên vật liệu, nhiên liệu đầu vào của Công ty cũng tăng tương ứng. Công ty giám sát các hoạt động để tiết giảm chi phí kết quả kinh doanh, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2023 đạt 95.518,15 triệu đồng, tỷ lệ đạt 106,23% tăng 6,23% so với kế hoạch năm; tăng 0,67% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về chi phí: Tổng chi phí 87.853,14 triệu đồng, tăng 0,77% so với cùng kỳ năm 2022, trong năm các khoản chi phí Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh hợp đồng và các khoản chi phí khác tăng do Công ty tham gia 03 gói thầu Chăm sóc công viên cây xanh; Điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông; Vệ sinh công cộng.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế 7.665,02 triệu đồng đạt 110,86% tăng 10,86% so với kế hoạch năm; giảm 0,39% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 109,58% tăng 9,58% so với kế hoạch năm, tăng 0,45% so với cùng kỳ năm 2022.

Như vậy, trong năm 2023 hoạt động kinh doanh của Công ty tăng nhẹ so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo, mức tăng trưởng ổn định.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tổng TS ngắn hạn/tổng nợ ngắn hạn)	Lần	1,68	1,87

Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,63	1,82
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản (tổng nợ chia cho tổng tài sản)	%	53,12	48,07
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng số nợ/vốn chủ sở hữu)	%	113,32	92,58
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/bình quân hàng tồn kho)	Vòng	41,48	41,77
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,15	1,26
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,36	6,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	16,18	16,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,29	7,98
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,59	8,51

Qua các chỉ tiêu tài chính, chỉ tiêu Hệ số thanh toán ngắn hạn trong các năm qua luôn được duy trì ở mức an toàn. Cụ thể năm 2023 là 1,82 lần tăng 0,19 lần so với năm 2022. Điều này cho thấy trong ngắn hạn, tiềm lực tài chính của Công ty khá vững vàng, đảm bảo cho các hoạt động hằng ngày diễn ra hiệu quả.

Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần giảm 0,02% so với năm 2022; Hệ số tổng nợ phải trả/Vốn CSH bình quân năm 2023 đạt 16,20% đã tăng so với năm 2022 là 0,02%; Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần tăng 0,69%; Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân được ghi nhận giảm 0,08% so với năm 2022.

Trong năm qua, do biến động nguyên vật liệu, nhiên liệu đã ảnh hưởng tới chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, các khoản chi phí cố định tiết giảm đến mức thấp nhất để đảm bảo kế hoạch chi tiêu tài chính. Ngoài ra chỉ tiêu về khả năng sinh lời có biến động giảm nhưng không quá sâu so với cùng kỳ. Việc sử dụng tài sản và nguồn vốn như hiện nay của Công ty đã mang lại hiệu quả, tình hình tài chính tốt, bảo toàn và phát triển được vốn đầu tư của các cổ đông vào doanh nghiệp.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chủ trương, triển khai chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị Công ty. Cụ thể:

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ, ban hành 02 Nghị quyết, 09 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Đối với những công việc đột xuất HĐQT đã thực hiện trao đổi và lấy ý kiến bằng văn bản theo đúng Quy chế để kịp thời ra các quyết định liên quan đến công tác quản trị, kế

hoạch SXKD, quản lý rủi ro, xử lý nợ và bổ sung, điều chỉnh các quy chế nội bộ phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Giám sát HĐQT trong việc chỉ đạo các hoạt động điều hành của Ban giám đốc, kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và những biến động của thị trường, công tác thu hồi công nợ được đôn đốc thường xuyên để đẩy nhanh tiến độ từng bước giảm số công nợ tồn đọng; Công tác kê khai thuế, nộp ngân sách nhà nước cơ bản thực hiện đúng thời gian quy định;

- HĐQT và Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực quyết tâm khắc phục những hạn chế và tồn tại được Sở giao dịch chứng khoán nêu ra:

+ Đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đưa ra khỏi diện cảnh báo theo ý kiến của Kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 về các khoản Tiền lương, công nợ và các khoản chi phí trích trước Xây dựng cơ bản của Công ty.

+ Rà soát quy định luật doanh nghiệp và Luật kế toán để miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được tham gia làm công tác kế toán quy định theo khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán 2015.

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng cũng như cho ý kiến xử lý các vướng mắc trong quá trình chỉ đạo điều hành để Ban giám đốc triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết tại Đại Hội mang lại hiệu quả, đi vào thực tiễn, phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông.

- HĐQT và Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong năm, Công ty đã xây dựng và thực hiện chương trình hành động về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời có báo cáo gửi cơ quan chức năng theo quy định. Công ty thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong hoạt động của đơn vị theo đúng Quy chế quản lý tài chính của Công ty và triển khai các đối tượng kê khai tài sản theo Nghị định số 130/2020/ NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Qua giám sát các hoạt động trong năm 2023, Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ theo Quy chế quản trị của Công ty. Hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo an toàn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát nhằm mục đích đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và sự phát triển của Công ty; của cổ đông và người lao động, việc phối hợp làm việc theo quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành.

- Quá trình triển khai công việc, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đội trực thuộc Công ty tạo điều kiện cung cấp kịp thời các thông tin, báo cáo, tài liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình hoạt động tài chính của Công ty để sớm hoàn thành nhiệm vụ.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cuộc họp giao ban của Ban giám đốc, tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển của Công ty nhằm điều chỉnh kịp thời những rủi ro để đảm bảo cho hoạt động SXKD mang lại hiệu quả; đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Phối hợp với Kiểm toán độc lập; các đoàn chức năng đến kiểm tra kiểm soát hoạt động tại Công ty để thực hiện thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời đưa ra kiến nghị cảnh báo cho HĐQT và Ban Giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành hiệu quả, minh bạch nhằm hạn chế rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Quá trình kiểm tra giám sát Ban kiểm soát có thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc về những tồn tại để kịp thời chỉ đạo thực hiện.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

V. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty. Việc xây dựng và ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc tuân thủ các quy định, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Ban giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận, đảm bảo việc làm, thu nhập thường xuyên cho người lao động. Ổn định bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Doanh nghiệp. Đảm bảo kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua. Các chế độ chính sách tiền lương, tiền thưởng và chế độ BHXH, Y tế và thất nghiệp cho người lao động luôn được quan tâm, đảm bảo theo quy định.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, báo cáo tài chính được phản ánh trung thực, hợp lý phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp là cơ sở để Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin, kê khai nộp thuế; quyết toán tiền lương, tổ chức phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông. Đặc biệt tại Báo cáo tài chính năm 2023 đã không còn nêu ra ý kiến ngoại trừ thay vào đó là nội dung cần nhấn mạnh. Điều này đã thấy được mức độ quyết tâm của Ban Giám đốc trong chỉ đạo điều hành để chấm dứt tồn tại trong nhiều năm qua.

Việc kiểm tra kiểm soát thường xuyên trong năm 2023 cho thấy Công ty không có dấu hiệu bất thường trong chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Kiến nghị:

Để tiếp tục duy trì và phát triển, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, hạn chế những sai sót, rủi

ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc một số nội dung sau:

2.1. Kiến nghị đối với Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát chặt chẽ phương án sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về vốn mang lại hiệu quả; Tích cực mở rộng khai thác tìm kiếm doanh thu, củng cố năng lực, tham gia đấu thầu và khai thác các dịch vụ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

- Thường xuyên chỉ đạo rà soát, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện kịp thời hệ thống quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật... phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Kiện toàn cơ cấu bộ máy theo mô hình năng động, hiệu quả để thích ứng hoạt động của Công ty. Phát triển nguồn lực đủ về chất và lượng, có trình độ năng lực quản lý kinh doanh, nâng cao tay nghề cho người lao động, thích ứng với công nghệ mới, hình thành lực lượng lao động có chất lượng cao.

- Chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện hiệu quả các gói thầu thuộc lĩnh vực Vệ sinh môi trường; Chăm sóc công viên cây xanh; Duy tu điện chiếu sáng công lộ và tín hiệu giao thông nhằm ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, mang lại lợi nhuận và đảm bảo tỷ lệ cổ tức cho cổ đông.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc xử lý khoản phạt chậm nộp thuế giá trị gia tăng và khoản thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy nhanh tiến độ công tác thu hồi công nợ tồn đọng kéo dài nhiều năm.

2.2 Kiến nghị đối với Ban Giám đốc

- Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý, các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành và phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

- Thường xuyên tổng hợp và phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất, đáp ứng yêu cầu về vốn mang lại hiệu quả;

- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu Công ty.

- Tăng cường sự phối hợp với các phòng chức năng Thành phố sớm phê duyệt quyết toán dịch vụ công ích năm 2023; Đối chiếu công nợ với UBND Thành phố về sản lượng dịch vụ thực hiện trong năm và nguồn kinh phí thanh toán, quyết toán cho Công ty kịp thời và gia hạn thuế phải nộp hàng năm.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ; tiền lương, tiền thưởng và các vấn đề liên quan đến người lao động và cổ đông.

- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả. Mở rộng mối quan hệ, duy trì khách hàng truyền thống, tìm kiếm thị trường,

nhằm đảm bảo thuận lợi trong quá trình cung ứng dịch vụ công ích và đấu thầu thi công các công trình, dự án trên địa bàn.

- Tiếp tục rà soát, củng cố nâng cao chất lượng bộ máy quản lý tinh gọn đảm bảo công tác điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Cần có cơ chế khuyến khích tạo động lực cho người lao động, đưa ra nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất để nâng cao năng suất lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ, báo cáo đề xuất Hội đồng quản trị về phương án thu hồi công nợ đối với số dư nợ tạm ứng của Đội Xây lắp III. Tập trung xử lý quyết toán đối với một số công trình XD/CB do trước đây Công ty làm Chủ đầu tư.

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát làm việc theo đúng kế hoạch hoạt động trong năm và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2024 như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kiểm tra tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đề xuất việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm 2024 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán.

- Giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người quản lý và người lao động; việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo quy định và việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; các hợp đồng kinh tế; việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm chi phí.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông dự họp;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Lưu VT, TK Cty (Nhân 2b).



Số: 01 /TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 03 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán

Kính trình: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua "**Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán**" các vấn đề sau:

- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

- Báo cáo tài chính năm 2023 được đính kèm Tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông gồm 03 bản tóm tắt báo cáo sau:

+ Bảng cân đối kế toán;

+ Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

+ Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2023 được đăng tải tại trang Website của Công ty theo địa chỉ: <https://moitruongdothibinhthuan.vn/quan-he-co-dong>.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Mai Hữu Việt

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023
(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 09 /05/2024 của Công ty Cổ phần
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	19	95.230.187.598	94.575.181.669
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		95.230.187.598	94.575.181.669
4. Giá vốn hàng bán	11	20	75.573.511.502	75.540.567.950
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		19.656.676.096	19.034.613.719
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	287.035.645	206.637.362
7. Chi phí tài chính	22	22	27.897.647	60.137.642
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		27.897.647	60.137.642
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	11.812.920.762	11.060.577.241
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.102.893.332	8.120.536.198
11. Thu nhập khác	31		930.000	99.128.000
12. Chi phí khác	32	24	438.807.576	524.517.198
13. Lợi nhuận khác	40		(437.877.576)	(425.389.198)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	25	7.665.015.756	7.695.147.000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	1.627.486.486	1.684.386.106
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		6.037.529.270	6.010.760.894
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	892	943
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	892	943

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 09 /05/2024 của Công ty Cổ phần
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		64.609.054.940	70.025.481.304
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	37.794.826.587	27.143.475.601
1. Tiền	111		37.794.826.587	27.143.475.601
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.550.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.550.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.703.612.095	40.824.117.598
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	18.177.302.072	34.115.480.842
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	5.631.514.619	6.813.841.352
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(105.204.596)	(105.204.596)
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.560.616.258	2.057.888.105
1. Hàng tồn kho	141		1.560.616.258	2.057.888.105
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.285.116.809	9.303.415.279
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.117.163.580	8.848.342.482
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	7.117.163.580	8.848.342.482
- Nguyên giá	222		33.222.987.167	33.398.814.167
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.105.823.587)	(24.550.471.685)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		167.953.229	455.072.797
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	167.953.229	455.072.797
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		71.894.171.749	79.328.896.583

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		34.561.232.362	42.140.565.572
I. Nợ ngắn hạn	310		34.561.232.362	41.580.565.572
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	2.306.677.629	3.660.944.336
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		469.932.994	228.776.492
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	6.744.364.422	8.469.663.721
4. Phải trả người lao động	314	14	13.620.884.972	14.959.789.328
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	6.347.102.131	8.163.930.906
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	929.424.969	776.915.468
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	560.000.000	1.240.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.582.845.245	4.080.545.321
II. Nợ dài hạn	330		-	560.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	560.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.332.939.387	37.188.331.011
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	37.332.939.387	37.188.331.011
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.532.800.000	27.532.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.762.610.117	3.644.770.117
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18	6.037.529.270	6.010.760.894
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	18	-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	18	6.037.529.270	6.010.760.894
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		71.894.171.749	79.328.896.583

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Kèm theo Tờ trình số 01 / TTr-MTĐT ngày 09/05/2024 của Công ty Cổ phần
Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		36.181.327.136	99.735.244.496
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(38.050.722.087)	(38.469.701.398)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(42.775.251.413)	(45.855.728.851)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	15,22	(29.310.907)	(61.550.902)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	13	(2.792.977.898)	(470.355.728)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		82.673.717.465	8.178.450.979
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.574.514.955)	(18.046.784.324)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.632.267.341	5.009.574.272
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	(97.340.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.550.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7,21	287.035.645	206.637.362
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.262.964.355)	109.297.362
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	17	(1.240.000.000)	(1.240.000.000)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	18	(2.477.952.000)	(2.753.280.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.717.952.000)	(3.993.280.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		10.651.350.986	1.125.591.634
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	27.143.475.601	26.017.883.967
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		37.794.826.587	27.143.475.601

Số: 02 / TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 09 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Tình hình phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận.

- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua "**Báo cáo tình hình phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023**" theo các chỉ tiêu sau:

1/ Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023

Stt	Diễn giải	Đvt	KH Năm 2023	TH Năm 2023	TH so KH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	Tổng doanh thu	"	89.918,78	95.518,15	106,23	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	"	89.818,78	95.517,22	106,34	
2.2	Doanh thu hoạt động Khác	"	100,00	0,93	0,93	
3	Tổng chi phí	"	82.993,14	87.853,14	105,86	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	"	82.883,14	87.414,33	105,47	
3.2	Chi phí hoạt động khác	"	110,00	438,81	398,92	
4	Lợi nhuận trước thuế	"	6.925,63	7.665,01	110,68	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	"	6.935,63	8.102,89	116,83	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	"	-10,00	-437,88		
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	25,15	27,84	110,68	
6	Chi phí bị Loại trừ khi XD Thuế TNDN		153,20	472,42	308,37	

7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.415,77	1.627,49	114,95	
8	Quan hệ ngân sách		0,00	0,00		
8.1	Thuế phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	5.746,65	6.532,21	113,67	
8.2	Thuế đã nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	7.085,92	8.257,51	116,53	
9	Lợi nhuận sau thuế PP	Tr.đồng	5.509,87	6.037,52	109,58	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	20,01	21,93	109,58	
11	Xử lý Nộp thuế TNDN theo thông báo Kiểm toán nhà nước số 352/TB-KV XIII	Tr.đồng	1.000,00	1.000,00	100,00	
12	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	2.582,57	3.110,22	120,43	
12.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0,00	0,00	0,00	
12.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	2.432,57	2.945,22	121,07	
-	<i>Quỹ Khen thưởng</i>	“	1.702,80	2.061,66	121,07	70% Quỹ khen thưởng phúc lợi
-	<i>Quỹ Phúc lợi</i>	“	729,77	883,57	121,07	30% Quỹ khen thưởng phúc lợi
12.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách		150,00	165,00	110,00	
13	Chia cổ tức	“	1.927,30	1.927,30	100,00	
14	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	7,00	7,00	100,00	
15	Tổng số lao động trực tiếp	Người	416,00	412,00	99,04	
16	Tổng số LĐQLý Chuyên trách	Người	6,00	6,00	100,00	
17	Tổng quỹ lương người lao động	Tr.đồng	33.326,01	37.500,52	112,53	
18	Tổng quỹ lương + Thù lao người quản lý	Tr.đồng	2.719,13	3.197,20	117,58	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương +ăn ca+ thưởng+khác)	Tr.đồng	6,68	7,59	113,62	

- Doanh thu: Doanh thu năm 2023 đạt 95.518,15 triệu đồng tỷ lệ đạt 106,23 % tăng 6,23 % so với kế hoạch năm.

- Chi phí: Chi phí năm 2023 là 87.853,14 triệu đồng tỷ lệ đạt 105,86 % tăng 5,86 % so với kế hoạch năm.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện trước thuế 7.665,01 triệu đồng đạt 110,68 % tăng 10,68 % so với kế hoạch năm.

- Thuế đã nộp ngân sách đạt 6.532,21 triệu đồng tỷ lệ đạt 113,67 % tăng 13,67 % so với kế hoạch năm.

Hầu hết các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 đều đạt và vượt so với KH năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty đã sử dụng lao động hiệu quả, năng suất cao, thu nhập bình quân người lao động đạt 7,59 triệu đồng /tháng tăng 13,62 % so với KH năm.

2/ Phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập cá quỹ năm 2023

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 6.037,53 triệu đồng, được xử lý như sau:

- Xử lý Nộp thuế TNDN theo ý kiến thống nhất của UBND Tỉnh về nội dung thông báo số 352/TB-KV XIII ngày 30/7/2021 của Kiểm toán nhà nước Khu vực 13 số tiền: 1.000,00 triệu đồng.

- Trích lập các Quỹ 3.110,23 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 2.945,23 triệu đồng.
Trong đó:

• Quỹ Khen thưởng 2.061,66 triệu đồng.

• Quỹ Phúc lợi 883,57 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng người Quản lý điều hành chuyên trách & không chuyên trách 165,00 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 với mức 7,00 %/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.927,30 triệu đồng đạt 100,00 % theo kế hoạch đề ra.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Mai Hữu Việt

Số: 03 / TTr-MTĐT

Bình Thuận, ngày 05 tháng 05 năm 2024

TỜ TRÌNH

Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận.

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua “**Kế hoạch phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024**” theo các chỉ tiêu sau:

1/ Đánh giá một số chỉ tiêu chủ yếu về Kế hoạch tài chính năm 2024

Stt	Diễn giải	Đvt	TH Năm 2023	KH Năm 2024	KH so TH (%)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	27.532,80	27.532,80	100,00	
2	Tổng doanh thu	“	95.518,15	85.709,60	89,73	
2.1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	“	95.517,22	85.509,60	89,52	
2.2	Doanh thu hoạt động khác	“	0,93	200,00		
3	Tổng chi phí	“	87.853,14	79.562,40	90,56	
3.1	Chi phí hoạt động kinh doanh	“	87.414,33	79.512,40	90,96	
3.2	Chi phí hoạt động khác	“	438,81	50,00	11,39	
4	Lợi nhuận trước thuế	“	7.665,02	6.147,20	80,20	
4.1	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	“	8.102,89	5.997,20	74,01	
4.2	Lợi nhuận hoạt động khác	“	-437,88	150,00	-34,26	
5	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	27,84	22,33	80,20	
6	Chi phí bị Loại trừ khi XD Thuế TNDN		472,42	153,20	32,43	

7	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.627,49	1.260,08	77,42	
8	Quan hệ ngân sách					
8.1	Thuế phải nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	6.532,21	4.449,13	68,11	
8.2	Thuế đã nộp NSNN trong năm	Tr.đồng	8.257,51	7.016,77	84,97	
9	Lợi nhuận sau thuế PP	Tr.đồng	6.037,53	4.887,12	80,95	
10	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	21,93	17,75	80,95	
11	Xử lý Nộp thuế TNDN theo ý kiến thống nhất của UBND Tỉnh nội dung thông báo Kiểm toán nhà nước số 352/TB-KV XIII		1.000,00	1.059,23	105,92	Xử lý hết số còn lại
12	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	3.110,23	2.451,25	78,81	
12.1	Quỹ Đầu tư phát triển	Tr.đồng	0,00	0,00	0,00	
12.2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	“	2.945,23	2.319,25	78,75	
-	<i>Quỹ Khen thưởng</i>	“	<i>2.061,66</i>	<i>1.623,48</i>	<i>78,75</i>	<i>70% Quỹ KTPL</i>
-	<i>Quỹ Phúc lợi</i>	“	<i>883,57</i>	<i>695,77</i>	<i>78,75</i>	<i>30% Quỹ KTPL</i>
12.3	Quỹ thưởng người quản lý chuyên trách và không chuyên trách		165,00	132,00	80,00	
13	Chia cổ tức	“	1.927,30	1.376,64	71,43	
14	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	7,00	5,00	71,43	
15	Tổng số lao động trực tiếp	Người	412,00	412,00	100,00	
16	Tổng số LĐQLý Chuyên trách	Người	6,00	6,00	100,00	
17	Tổng quỹ lương người lao động	Tr.đồng	37.500,52	30.103,95	80,28	
18	Tổng quỹ lương + Thù lao người quản lý	Tr.đồng	3.197,20	2.581,99	80,76	
19	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (lương + ăn ca+ thưởng+khác)	Tr.đồng	7,59	6,09	80,28	

- Doanh thu: Tổng doanh thu kế hoạch 85.709,60 triệu đồng;
- Chi phí: Tổng chi phí là 79.562,40 triệu đồng;
- Về lợi nhuận: Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế 6.147,20 triệu đồng.

Công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm 2024 dựa trên giá trị thực hiện dịch vụ công ích năm 2023 và giá trị sản lượng 03 gói thầu DVCI trên địa bàn Thành phố Phan Thiết: vệ sinh công cộng; Duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh, đô thị; Chiếu sáng đô thị.

2/ Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024

Lợi nhuận còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế số tiền 4.887,12 triệu đồng. Xử lý thuế TNDN theo ý kiến thống nhất của UBND Tỉnh, trích lập các Quỹ và chia cổ tức:

- Xử lý thuế TNDN theo ý kiến thống nhất của UBND Tỉnh nội dung thông báo Kiểm toán nhà nước số 352/TB-KV XIII là 1.059,23 triệu đồng.

- Trích lập các Quỹ 2.451,25 triệu đồng, trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 2.319,25 triệu đồng.
Trong đó:

Quỹ Khen thưởng 1.623,48 triệu đồng.

Quỹ Phúc lợi 695,77 triệu đồng.

+ Quỹ thưởng người Quản lý điều hành chuyên trách & không chuyên trách 132,00 triệu đồng.

- Chia cổ tức: Công ty xây dựng Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 với mức 5,00 %/cổ phiếu/năm tương ứng số tiền 1.376,64 triệu đồng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Hữu Việt

TỜ TRÌNH

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận được ban hành tại Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ các Biên bản thẩm định của Hội đồng tiền lương tỉnh Bình Thuận.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua khoản tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024, như sau:

I. Mức tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT và BKS năm 2023

1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:

- Tổng số thành viên HĐQT:

+ Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023 : 05 người (01 chuyên trách)

+ Từ tháng 07/2023 đến tháng 12/2023 : 04 người (01 thành viên thôi tham gia HĐQT)

- Tiền lương bình quân Chủ tịch HĐQT: 50.657.200 đồng/tháng;

- Quỹ tiền lương thực hiện: 607.886.400 đồng;

- Thù lao: 151.200.000 đồng;

+ Từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2023 : 86.400.000 đồng (4 người x 3.600.000 đồng/tháng x 6 tháng)

+ Từ tháng 07/2023 đến tháng 12/2023 : 64.800.000 đồng (3 người x 3.600.000 đồng/tháng x 6 tháng)

2. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

- Tổng số thành viên Ban Kiểm soát: 03 người

- Tiền lương BQ Trưởng Ban kiểm soát: 31.085.100 đồng/tháng;
- Quỹ tiền lương thực hiện: 373.033.488 đồng;
- Thù lao: 48.000.000 đồng (2 người x 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024

1. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm năm 2024

Để không biến động về chi phí, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thống nhất mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 (bằng mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023), cụ thể:

- Thù lao Hội đồng quản trị: 3.600.000 đồng/người/tháng;
- Thù lao Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024.

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị:
 - + Tổng số thành viên HĐQT: 04 người (01 chuyên trách và 3 kiêm nhiệm);
 - + Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 22.000.000 đồng/tháng;
 - + Quỹ tiền lương kế hoạch: 487.528.800 đồng;
 - + Thù lao thành viên HĐQT: 129.600.000 đồng (3 người x 3.600.000 đồng/tháng x 12 tháng)
- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:
 - + Tổng số thành viên Ban Kiểm soát: 03 người (01 chuyên trách và 2 kiêm nhiệm);
 - + Tiền lương Trưởng Ban Kiểm soát: 13.500.000 đồng/tháng;
 - + Quỹ tiền lương kế hoạch: 299.155.992 đồng;
 - + Thù lao thành viên BKS: 48.000.000 đồng (2 người x 2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, KT, Thư ký.



Số: 01 /TTr-BKS

Bình Thuận, ngày 05 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận
được ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 30/6/2022 của Đại hội
đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Bình Thuận;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2024 cho ý kiến thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa
chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện
việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo quy định của Pháp
luật để đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn là Công ty kiểm toán hoạt động hợp
pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện
cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính; có uy tín về chất lượng
kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Thành viên BKS;
- Thư ký Công ty;
- Lưu VT.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Giác